

Bản án số: **35/2024/DS-ST**

Ngày: 31/7/2024

*“V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự mua bán tài sản”*

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Danh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Ông Phạm Duy Tân

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng:* Ông Huỳnh Hải Đăng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST- DS, ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXX- DS, ngày 20 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn P, sinh năm 1972 (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 7, ấp Minh T, xã Minh T1, huyện U Minh T2, tỉnh Kiên G.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Thanh V, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Minh D, xã Minh T1, huyện U Minh T2, tỉnh Kiên G.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn P trình bày:*

Ngày 18/4/2022 âm lịch (Nhằm ngày 18/5/2022 dương lịch) ông Võ Văn P (Sau đây gọi tắt là ông P) có bán củ gừng cho ông Trần Thanh V (Gọi tắt là ông V), giá 4.500đ/kg gừng, số lượng 201 bịch củ gừng, mỗi bịch 15kg, bằng

$3.015\text{kg} \times 4.500\text{đ/kg} = 13.567.500$  đồng. Ông V có thanh toán cho ông P được số tiền 3.000.000 đồng, còn lại số tiền 10.567.500 đồng ông V lần lượt hứa trả cho ông P nhưng đến nay vẫn không thực hiện, mà còn thách thức ông P đi khởi kiện.

Ông P yêu cầu ông V trả số tiền mua gừng còn thiếu là 10.567.500 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 18/04/2024 đến khi Tòa án xét xử.

**Bị đơn ông Trần Thanh V được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình vắng mặt.**

Tại Tổ hòa giải ấp Minh D, xã Minh T1, huyện U Minh T2, tỉnh Kiên G ông V thừa nhận còn thiếu tiền mua củ gừng của ông P tổng số tiền 10.567.500 đồng. Ông V cam kết trả cho ông P số tiền 10.567.500 đồng vào ngày 30/02/2024 âm lịch (nhằm ngày 08/04/2024) là dứt nợ.

**Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn ông P yêu cầu ông V trả tiền mua củ gừng còn thiếu với số tiền 10.567.500 đồng, không yêu cầu lãi suất. Ngoài ra, ông P không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé N vợ ông V cùng ông V trả nợ cho ông P.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P, cụ thể buộc ông V trả cho ông P tiền mua củ gừng còn thiếu là 10.567.500 đồng; về phần lãi suất ông P không yêu cầu nên miễn xét.

Về án phí: Ông V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa HĐXX, nhận định:

[1]. **Về thẩm quyền xét xử:** Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Đương sự có nơi cư trú trên địa giới hành chính huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn ông Trần Thanh V được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không lý do chính đáng. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông V không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn ông V.

**[3]. Về quan hệ pháp luật:** Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Võ Văn P với bị đơn ông Trần Thanh V là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản. Cụ thể, nguyên đơn ông P yêu cầu bị đơn ông V trả tiền mua củ gừng còn thiếu với số tiền 10.567.500 đồng.

**[4]. Về nội dung tranh chấp:** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông P yêu cầu bị đơn ông V trả tiền 10.567.500 đồng mà không yêu cầu bà bà Nguyễn Thị Bé N vợ ông V cùng với ông V trả nợ cho ông P, HĐXX nhận thấy: Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên chấp nhận, không xem xét nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Bé N trong vụ án này.

Tại phiếu mua bán củ gừng ngày 18/04/2022 âm lịch thể hiện ông V có mua củ gừng của ông P, tổng số 201 bọc (Bút lục số 09) và tại Tổ hòa giải ấp Minh D, xã Minh T1, huyện U Minh T2, tỉnh Kiên G ngày 16/01/2024 ông V thừa nhận còn thiếu tiền mua củ gừng của ông P là 10.567.500 đồng, ông V cam kết đến ngày 30/02/2024 âm lịch (nhằm ngày 08/04/2024) sẽ trả cho ông P dứt nợ (Bút lục số 07-08) nhưng đến hạn ông V không thực hiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V, thông báo thụ lý vụ án, thông báo Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ... nhưng ông V không đến Tòa án để đối chất với ông P về số nợ 10.567.500 đồng. Việc này đồng nghĩa với ông V còn thiếu tiền mua củ gừng ông P là 10.567.500 đồng, nên ông P yêu cầu ông V trả số tiền 10.567.500 đồng là có căn cứ. HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Về phần lãi suất: Do nguyên đơn ông P không yêu cầu, nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

**[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bị đơn ông Trần Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 528.000 đồng.

Ông Võ Văn P được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo

biên lai thu số 0000618 ngày 11/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn P đối với bị đơn ông Trần Thanh V về việc tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

**2.** Buộc ông Trần Thanh V có trách nhiệm trả cho ông Võ Văn P số tiền 10.567.500 đồng (Làm tròn 10.567.000 đồng). Bằng chữ: Mười triệu, năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng.

Các bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

#### **3.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Thanh V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 528.000 đồng (Năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Ông Võ Văn P được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0000618 ngày 11/04/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

**4.** Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh KG;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UMT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện UMT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký tên, đóng dấu)

**Danh Hoàng**